

TÂM LÝ THẬN TRỌNG TRONG TRỞ LẠI

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức trung tính. Đối với các hoạt động mua trading, nhà đầu tư nên lựa chọn cổ phiếu có yếu tố cơ bản và tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận tốt để giảm thiểu rủi ro.

BÁN

Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu kém hơn thị trường chung nếu có.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MWG

NĂM GIỮ

↑ 9,80%

VND72.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

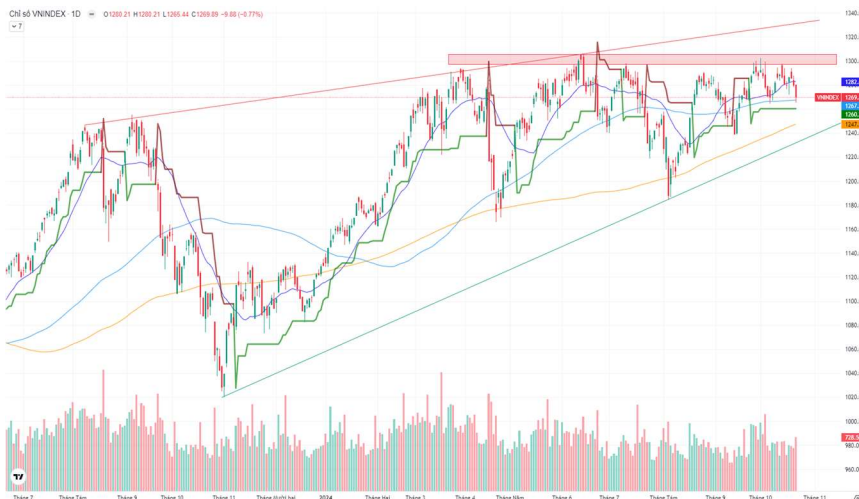
- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm phiên thứ hai liên tiếp trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (22/10), khi nhà đầu tư lo ngại về xu hướng tăng của lãi suất.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index tiếp tục kết phiên với nến đỏ giảm điểm do diễn biến điều chỉnh diện rộng cùng áp lực bán lớn cuối phiên. Mặc dù đây chưa phải tín hiệu xác nhận xu hướng giảm nhưng có thể cảnh báo về một nhịp điều chỉnh, đặc biệt là sau nhiều lần nỗ lực vượt cản 1300 bất thành của VN-Index. Vùng hỗ trợ quanh đường MA50 tương ứng vùng 1.260 - 1.270 điểm sẽ đóng vai trò hỗ trợ cho chỉ số trong các phiên tới. Với diễn biến hiện tại, tâm lý giao dịch sẽ có xu hướng thận trọng hơn và xu hướng đi ngang sẽ tiếp tục đóng vai trò chủ đạo.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.924,89	-0,02	13,89
S&P 500	5.851,20	-0,05	22,67
Nasdaq	18.573,13	0,18	23,73
VIX	18,20	-0,93	46,18
DAX	19.421,91	-0,20	15,94
FTSE 100	8.306,54	-0,14	7,41
CAC40	7.535,10	-0,01	-0,11
Hang Seng	20.488,11	-0,05	20,18

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	44,57	NEUTRAL
MACD (12,26)	2,45	BUY
ADX (14)	12,05	SELL
SMA5	1.280,22	SELL
SMA20	1.282,68	SELL
SMA50	1.271,37	SELL
SMA100	1.267,33	BUY
SMA200	1.247,24	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Phiên ngày thứ Ba chứng kiến lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm vượt mốc 4,2% lần đầu tiên trong khoảng 3 tháng trở lại đây. Tuy nhiên, về cuối phiên, lợi suất của kỳ hạn này đã giảm về dưới mốc 4,2%.
- Giá dầu thô tiếp tục đi lên, tăng hơn 2%, do hy vọng về một thỏa thuận ngừng bắn cho Trung Đông giảm xuống thấp.
- Theo Tổng cục Hải quan, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 10 đạt 31,93 tỷ USD, giảm 12,4% so với kết quả thực hiện trong nửa cuối tháng 9. Tuy vậy, tính đến hết ngày 15/10, cán cân thương mại hàng hóa vẫn thặng dư 21,25 tỷ USD.
- **SSB:** Ngân hàng TMCP Đông Nam Á công bố lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm ở mức 4.508 tỷ đồng, tăng 43% so với cùng kỳ năm 2023, thực hiện 76,6% kế hoạch lợi nhuận cả năm (5.888 tỷ đồng). Ước tính riêng trong quý III, lợi nhuận của SeABank ở mức 1.269 tỷ đồng, tăng 11%.
- **PNJ:** Theo báo cáo kinh doanh từ CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận, trong quý III, PNJ ghi nhận doanh thu thuần đạt 7.130 tỷ đồng, tăng 3% so với cùng kỳ song lợi nhuận sau thuế giảm gần 15% xuống còn 216 tỷ đồng. Đây cũng là mức lợi nhuận quý thấp nhất kể từ quý IV/2021 của PNJ. Luỹ kế 9 tháng, PNJ ghi nhận doanh thu thuần đạt 29.242 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1.382 tỷ đồng; tăng lần lượt 25% và 3% so với cùng kỳ.
- **NTP:** Theo BCTC hợp nhất quý III, doanh thu thuần CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong giảm 8% so với cùng kỳ xuống 1.201 tỷ đồng. Biên lãi gộp đạt 28%, giảm so với mức 30% cùng kỳ. Tính chung 9 tháng đầu năm nay, công ty ghi nhận 3.830 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng nhẹ so với cùng kỳ. Công ty lãi trước thuế 624 tỷ đồng, lãi sau thuế 519 tỷ đồng, tăng lần lượt 34%, 31% so với cùng kỳ.
- **DGC:** Kết quả kinh doanh của Hoá chất Đức Giang trong quý 3/2024 không có đột biến đáng kể. Công ty vẫn sở hữu bảng cân đối tài chính lành mạnh với hơn 11.000 tỷ đồng tiền nhàn rỗi. Luỹ kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh nghiệp mang về tổng doanh thu 7.447 tỷ đồng, tăng nhẹ so với 9 tháng đầu năm ngoái; lợi nhuận sau thuế đạt 2.322 tỷ đồng, giảm 7%.
- **VIB:** Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam công bố kết quả kinh doanh cho 9 tháng đầu năm 2024 với lợi nhuận trước thuế đạt 6.600 tỷ đồng, giảm 21% so với cùng kỳ. Ước tính riêng trong quý III, lợi nhuận của VIB đạt khoảng 1.995 tỷ đồng, giảm 26%. Như vậy sau 9 tháng, VIB mới thực hiện được khoảng 54,8% kế hoạch được ĐHCĐ thông qua (12.045 tỷ đồng).

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.738,79	-0,37	32,76
Dầu WTI	71,45	-0,40	-0,28
Dầu Brent	75,74	-0,39	-1,69
Than	144,70	-0,62	-1,16
Đồng	9.583,00	0,25	11,96
Quặng sắt	101,60	-0,75	-26,33
Thép	500,00	-0,10	-11,45

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,167	0,09	2,80
USD/JPY	151,71	-0,42	-7,03
USD/CNY	7,1328	-0,12	-0,46
EUR/USD	1,0796	-0,03	-2,20
GBP/USD	1,2977	-0,05	1,93

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,00%	07/11/2024	-0,50
ECB	3,65%	17/10/2024	-0,25
BOE	5,00%	07/11/2024	-0,25
BOJ	0,25%	31/10/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
MSN	581,41	78.900	-1,62
STB	624,91	35.000	-0,71
FPT	806,44	133.100	-1,77
MWG	647,36	66.300	0,76
VPB	457,81	20.600	-0,24

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	510.842,94	91.400	-0,65
BID	277.896,25	48.750	-1,81
VHM	210.098,23	48.250	0,94
FPT	195.799,31	133.100	-1,77
CTG	187.949,71	35.000	-1,41

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

MWVG

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

NĂM GIỮ

66.300

72.800

9,80%

63.500-65.500

<61.800

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Sở GDCK TP.HCM vừa công bố thành phần chỉ số VNDiamond kỳ tháng 10/2024. Theo đó, cổ phiếu MWG của Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động đã chính thức trở lại rổ chỉ số.
- Lũy kế 8 tháng, tổng doanh thu của MWG đạt gần 58,9 nghìn tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ - trong đó, riêng tháng 8, doanh thu TGDD (bao gồm Topzone) và ĐMX là 7,5 nghìn tỷ đồng. Cũng tính đến cuối tháng 8, công ty sở hữu 1.023 cửa hàng Thế Giới Di Động (bao gồm TopZone), 2.031 cửa hàng ĐMX (bao gồm DMS), 1.721 cửa hàng Bách Hóa Xanh, 326 nhà thuốc An Khang, 63 cửa hàng Ava Kids và 71 cửa hàng EraBlue.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Xu hướng tăng trung hạn của MWG vẫn được duy trì. Tuy nhiên, cổ phiếu đang trong nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Vùng hỗ trợ quan trọng 63.000-64.000 đồng. Nhà đầu tư trung hạn có thể xem xét mua quanh vùng hỗ trợ trên.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q2 2024
DTT (tỷ đ)	133.405	118.280	34.134
LNTT (tỷ đ)	6.056	690	1.516
LNST (tỷ đ)	4.102	168	1.172
Nợ/VCSH (%)	69	108	91
ROE (%)	18,52	0,71	8,93
ROA (%)	6,90	0,29	3,52
EPS (VNĐ)	2.810	115	1506,72
P/E (lần)	15,3	372,2	42,74
P/B (lần)	2,62	2,68	3,60

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	50,84	NEUTRAL	
MACD (12,26)	-0,47	SELL	
ADX (14)	20,91	SELL	
SMA5	65.820	BUY	
SMA20	66.140	BUY	
SMA50	67.390	SELL	
SMA100	65.350	BUY	
SMA200	57.510	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	MWG	Nắm giữ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8			1,22%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	PC1	Chốt lời	28,2-29	1/7/2024	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%
2	BSR	Chốt lời	21,5-22	5/8/2024	21,5	25,1	20,9	15/8/2024	23,2	7,91%
3	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
4	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%
5	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
6	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
7	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%
8	MBB	Chốt lời	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8	26/9/2024	25,75	10,52%
9	PLX	Cắt lỗ	44-46	20/9/2024	45,35	49,8	42,8	15/10/2024	42,8	-5,62%
10	DBC	Chốt lời	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27	15/10/2024	31,3	10,60%
11	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
12	DCM	Cắt lỗ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2	22/10/2024	36,6	-1,08%
13	NKG	Cắt lỗ	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20	22/10/2024	20,5	-2,38%
14	PVT	Cắt lỗ	27,5-28,5	25/9/2024	28,1	31	26,6	22/10/2024	27,6	-1,78%
15	KBC	Cơ cấu	26,5-27	3/10/2024	27	29,8	25,7	22/10/2024	27,2	0,74%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 30/10/2024

NI CP	NVL	Tỷ lệ
Max	16-16.5	
Cát lã	Đỉnh 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
MI CP	MSN	Tỷ lệ
Max	65-66	
(Có thể DCA về 61-62)		
Cát lã	Đỉnh 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giờ	
MI CP	GEX	Tỷ lệ
Max	21-21.5	
Cát lã	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	130,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕒 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lấy liền)	+479,500,200 đ (4.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập

ginlabs.vn/room